**BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM ĐỊA LÍ 6 BÀI 3:**

**TỈ LỆ BẢN ĐỒ**

**Câu 1:** Nếu tỉ lệ bản đồ 1: 6 000 000 thì 5 cm trên bản đồ này sẽ ứng với khoảng cách thực địa là:

**A.** 30km **B.** 3km **C.** 3000km **D.** 300km

**Câu 2:** Khoảng cách 1 cm trên bản đồ có ti lệ 1: 2.000.000 bằng bao nhiêu km trên thực địa?

**A.** 2km **B.** 20000cm **C.** 20 km **D.** 200km

**Câu 3:** Ý nghĩa của tỉ lệ bản đồ:

**A.** Tỉ lệ bản đồ cho biết bản đồ đó được thu nhỏ bao nhiêu so với thực địa.

**B.** Tỉ lệ bản đồ càng lớn thì mức độ chi tiết của bản đồ càng cao.

**C.** A, B đúng

**D.** A, B sai

**Câu 4:** Bản đồ có tỉ lệ càng lớn thì số lượng các đối tượng địa lí đưa lên bản đồ

**A.** Lớn **B.** Ít **C.** Nhỏ **D.** Nhiều

**Câu 5:** Nếu ti lệ bản đồ: 1:200 000 thì 5 cm trên bản đồ này sẽ ứng với khoảng cách thực địa là:

**A.** 20 km **B.** 10 km **C.** 100 km **D.** 200 km

**Câu 6:** Bản đồ có tỉ lệ lớn thì đối tượng biểu hiện

**A.** Ít đối tượng địa lí hơn **B.** Nhiều đối tượng địa lí hơn

**C.** Đối tượng địa lí to hơn **D.** Đối tượng địa lí nhỏ hơn

**Câu 7:** Khoảng cách từ Hà Nội đến Hải Phòng là 105 km. Trên một bản đồ Việt Nam khoảng cách giữa hai thành phố đó đo được 15 cm. Vậy bản đồ đó có tỉ lệ bao nhiêu?

**A.** Tỉ lệ của bản đồ đó là 1:700 000 **B.** Tỉ lệ của bản đồ đó là 1:700

**C.** Tỉ lệ của bản đồ đó là 1:70 000 **D.** Tỉ lệ của bản đồ đó là 1:7000

**Câu 8:** Tỉ lệ bản đồ cho chúng ta biết điều gì?

**A.** Ti lệ bản đồ cho biết các khoảng cách trên bản đồ đã được thu nhỏ bao nhiêu lần so với khoảng cách thực của chúng trên thực địa.

**B.** Ti lệ bản đồ cho biết các khoảng cách trên bản đồ đã được phóng to.

**C.** Tất cả đều sai

**D.** Ti lệ bản đồ cho biết các khoảng cách thực của chúng trên thực địa.

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | D | 3 | C | 5 | B | 7 | A |
| 2 | C | 4 | D | 6 | B | 8 | A |